

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đỗ Cộng H - sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà A, Tiểu khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Mai Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số nhà A, Tiểu khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Đỗ Cộng H và chị Mai Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/01/1995, tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: anh Đỗ Cộng H và chị Mai Thị T thừa nhận có hai con chung, các cháu là Đỗ Đức T1, sinh ngày 19/02/1995 và Đỗ Đức Đ, sinh ngày 06/02/1997. Hiện nay hai cháu T1 và Đ đều đã đủ tuổi thành niên nên anh H và chị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: anh Đỗ Cộng H và chị Mai Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Đỗ Cộng H và chị Mai Thị T thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên được Tòa án chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận giữa anh Đỗ Cộng H và chị Mai Thị T được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: anh Đỗ Cộng H và chị Mai Thị T.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Mai Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006789 ngày 23/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- UBND thị trấn Hà Trung;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đào Văn Nam**